

Ngày	26,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.7%	4.0%	9.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	20,478 - 29,972
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	483
Số lượng CPLH (CP)	18,583,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)	505
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.37
EPS	3,970
P/E	6.5

DT thuần

Q1/24

24.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.1| -29.2%

YoY: ▲ 0.20| 0.9%

LN trước thuế

Q1/24

19.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.80| -19.8%

YoY: ▼0.50| -2.4%

LN sau thuế

Q1/24

17.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.60| -20.8%

YoY: ▲ 0.20| 1.1%

ROA

2023

14.2%

+/- YoY: ▼ 2.0%

DT thuần

2023

111

tỷ VNĐ

YoY: ▼9.00| -7.8%

LN trước thuế

2023

80.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.10| -1.3%

LN sau thuế

2023

72.3

tỷ VNĐ

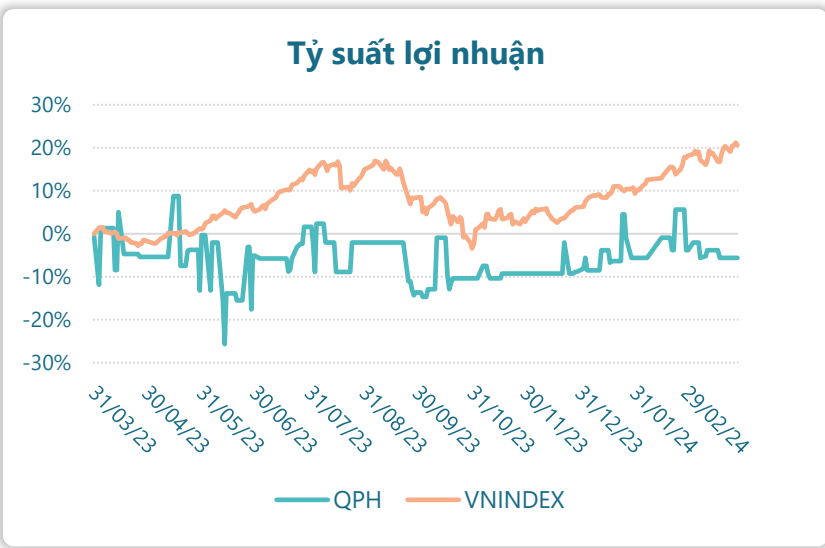
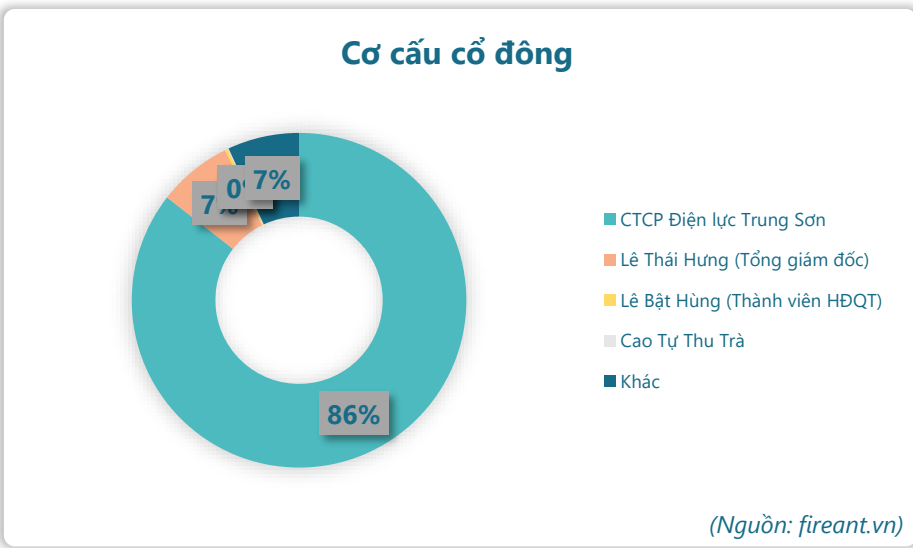
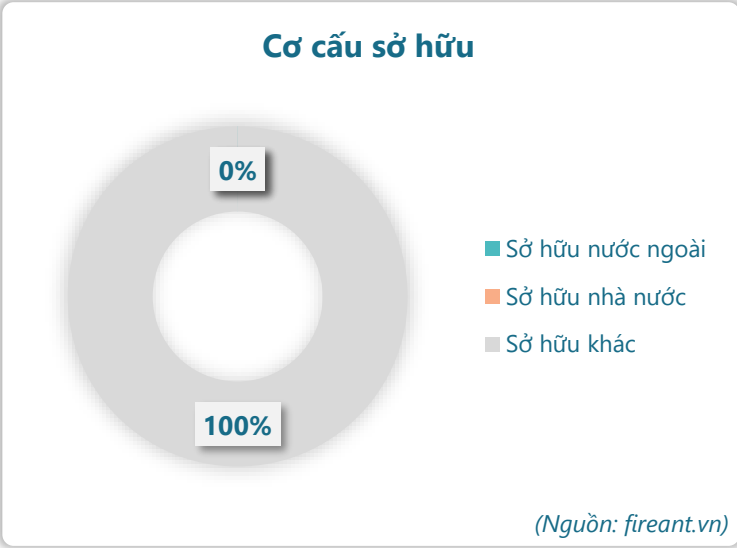
YoY: ▼1.70| -2.3%

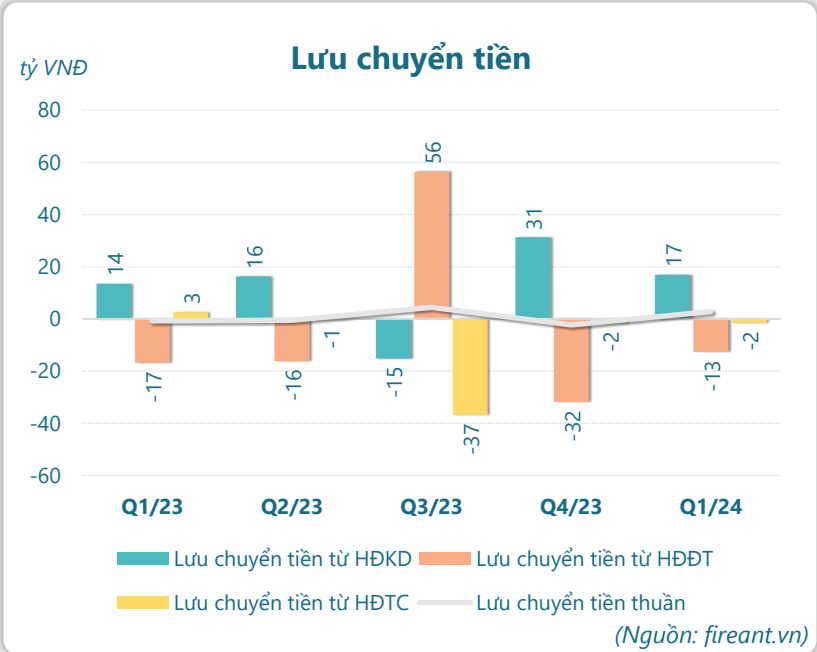
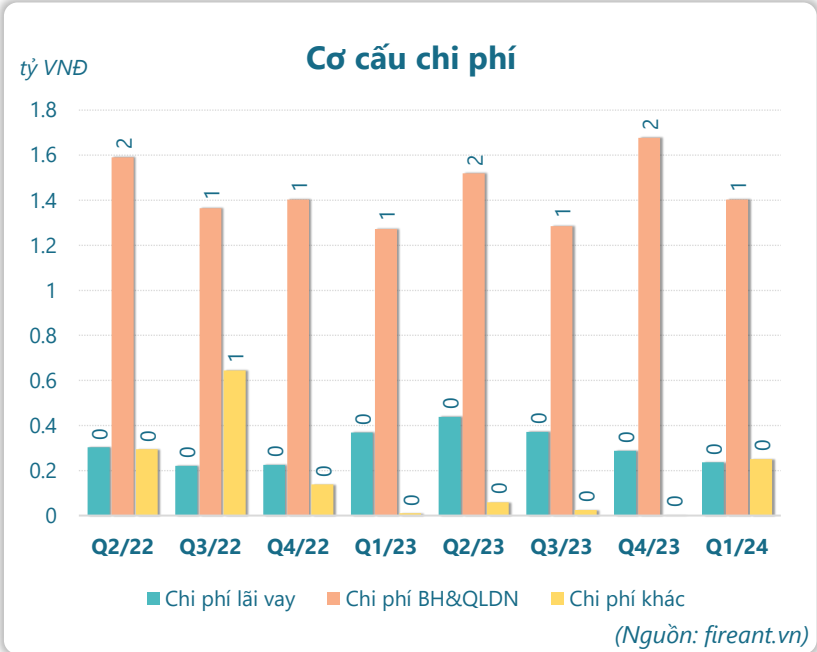
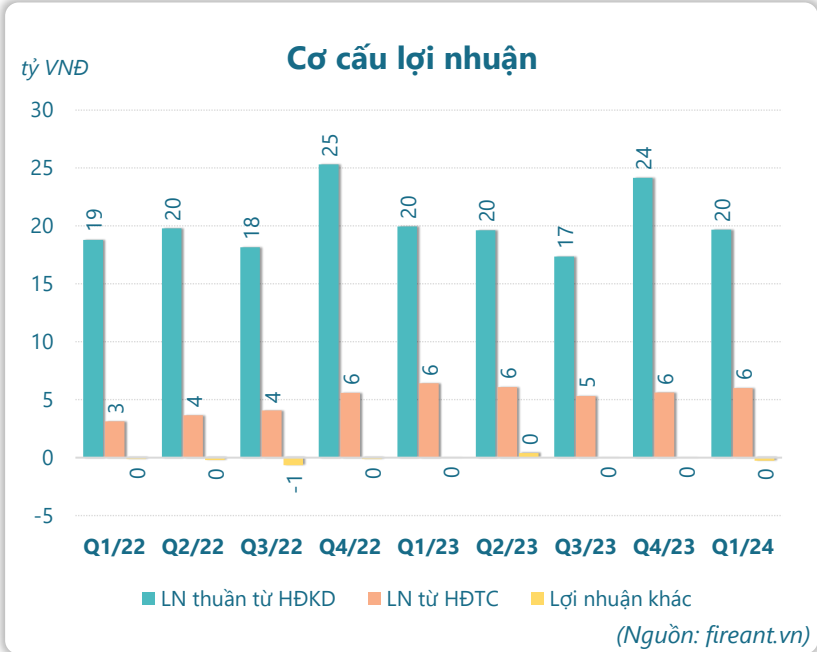
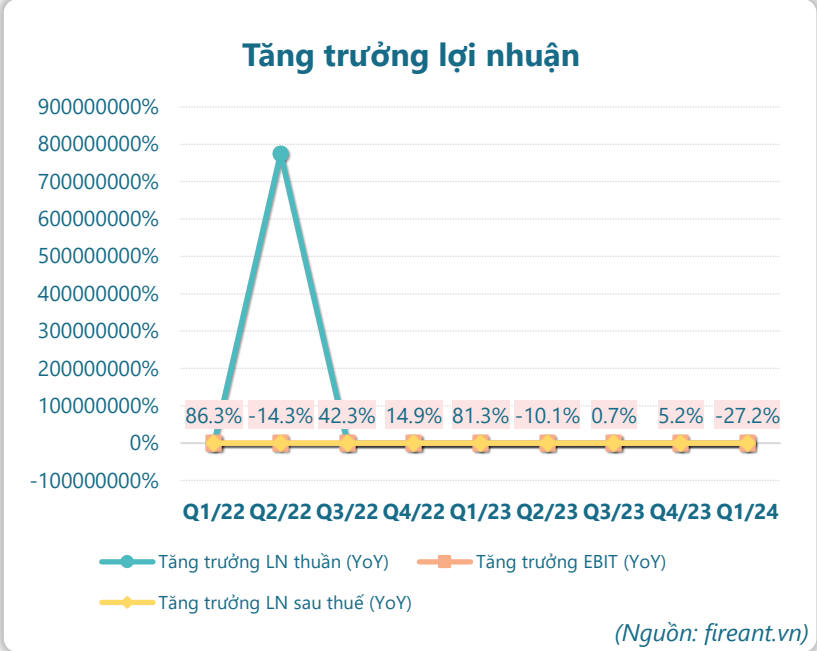
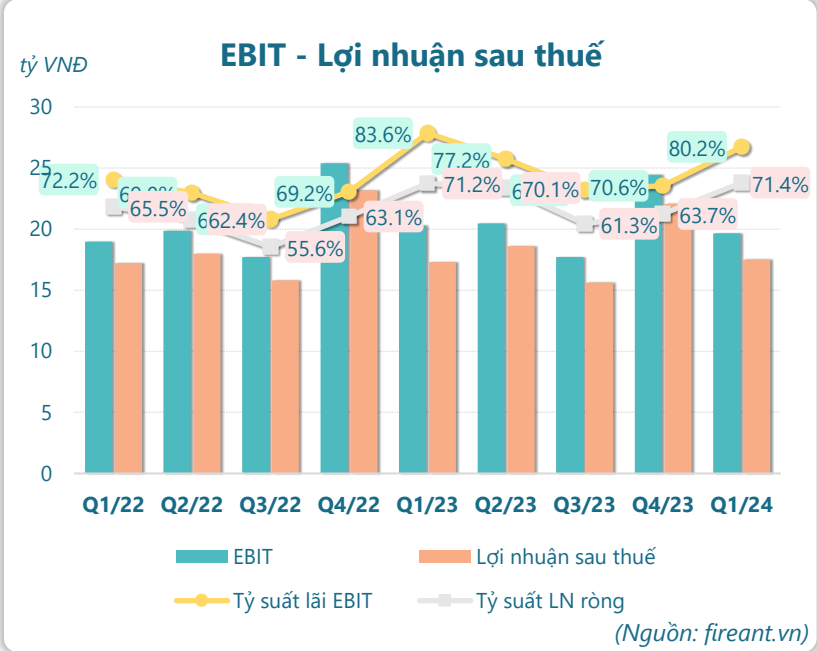
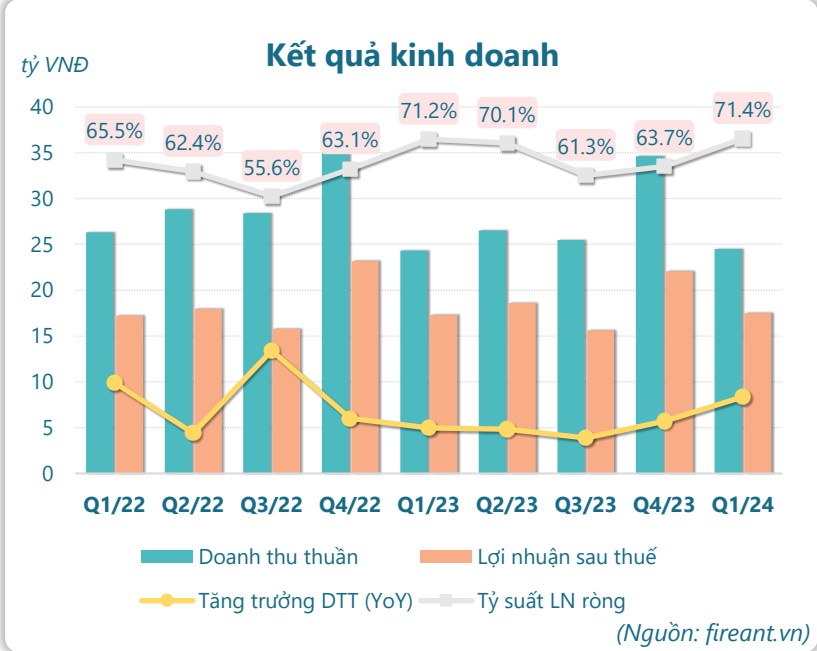
ROE

2023

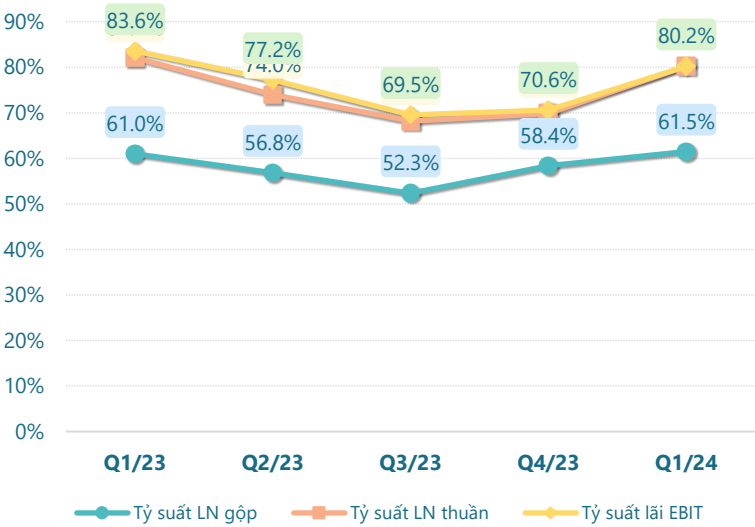
17.8%

+/- YoY: ▼ 3.1%



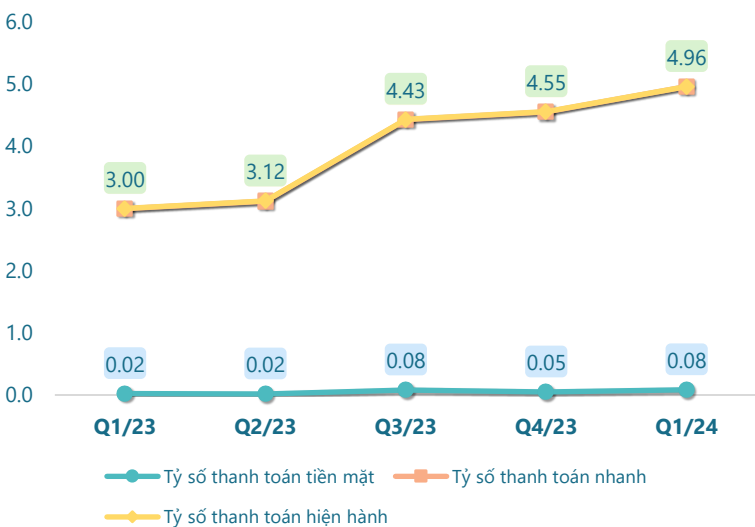


Tỷ suất lợi nhuận



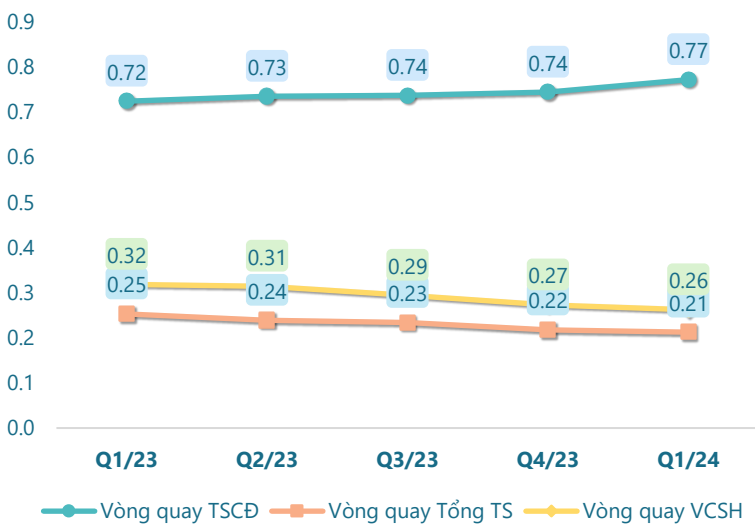
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



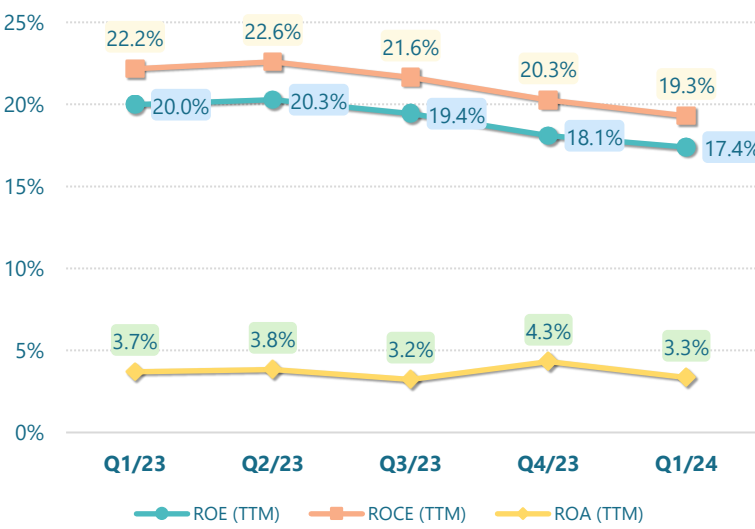
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



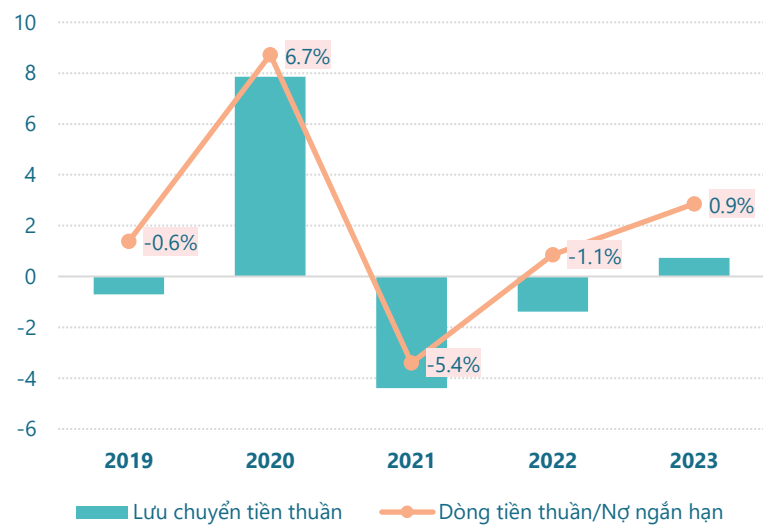
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



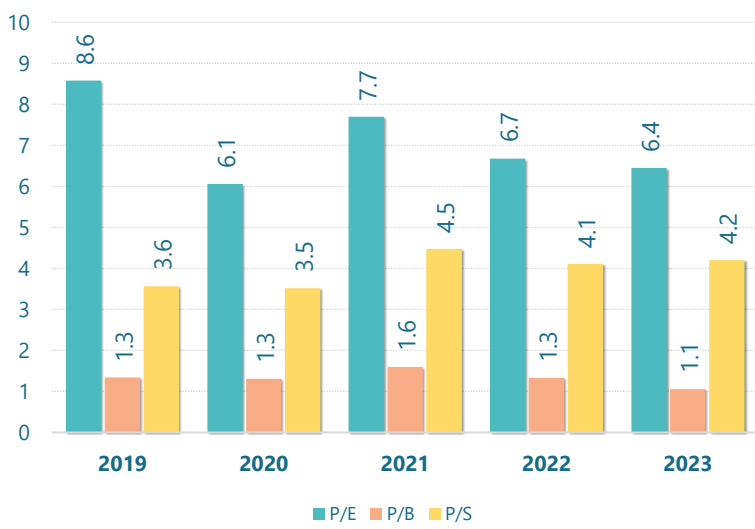
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)